

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **68** /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 16/01/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành;

Căn cứ Quyết định số 4742/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành;

Căn cứ Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành cho Công ty TNHH Dịch vụ - TM Đại An;

Xét Đơn (kèm theo hồ sơ) đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 01/4/2019 của Công ty TNHH Dịch vụ - TM Đại An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 455/TTr-STNMT ngày 07/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Dịch vụ - TM Đại An được khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường xã Thành Long, huyện Thạch Thành, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 97.172 m²; trong đó, diện tích khu vực khai thác 60.800 m²; diện tích khu vực khai trường 36.372 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 14 có tọa độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 1.684.077 m³ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường.

+ Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 1.040.441 m³ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Thân khoáng: Dạng khối.

- Công suất khai thác: 35.000 m³/năm.

- Mức sâu khai thác: Thấp nhất +25 m.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

- Thời hạn khai thác: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 03 tháng.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 150/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 01/4/2019.

Điều 2. Công ty TNHH Dịch vụ - TM Đại An có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lập hồ sơ thuê đất, nộp về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát.

4. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác khoáng sản được

UBND tỉnh phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Công ty TNHH Dịch vụ - TM Đại An chỉ được phép tiến hành các hoạt động khai thác mỏ tại khu vực trên sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty TNHH Dịch vụ - TM Đại An;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- UBND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Long;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ SPILIT LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ THÀNH LONG, HUYỆN THẠCH THÀNH**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 68 /GP-UBND
ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Diện tích mỏ	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
		Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
		X(m)	Y(m)
97.172 m ²	1	2222 700	573 458
	2	2222 827	573 575
	3	2222 860	573 400
	4	2222 665	573 363
	5	2222 520	573 418
	6	2222 567	573 495
	7	2222 524	573 566
	8	2222 453	573 694
	9	2222 492	573 767
	10	2222 592	573 626
	11	2222 662	573 660
	12	2222 770	573 783
	13	2222 818	573 671
	14	2222 752	573 622